TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2024/HS-ST
Ngày: 19 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ánh Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Thám.

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Võ Thị Hường - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Huyền Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 30/2024/TLST-HS ngày 04/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2024/QĐXXST-HS ngày 31/5/2024 đối với bị cáo:

Trần Cao P, sinh ngày 15/01/1998 tại Đ, Gia Lai; nơi thường trú: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Hải Q và bà Nguyễn Thị Thu T; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 10/11/2023, tạm giam từ ngày 16/11/2023 cho đến nay. Có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Nguyễn Thị Hồng Đ, sinh năm 1985; trú tại: Thôn C, xã C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

2. Trịnh Thị T1, sinh năm 1985; trú tại: D Khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

3. Dương Thanh S, sinh năm 2002; trú tại: Thôn A, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào lúc 07 giờ 00 phút ngày 07/7/2023 tại khu vực vỉa hè trước số nhà A T, Tổ A, phường T, thị xã A, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A bắt quả tang Nguyễn Thị Hồng Đ đang tàng trữ 01 chai nhựa bên trong chứa chất lỏng màu hồng. Tang vật thu giữ gồm: 01 chai nhựa nắp màu trắng, bên ngoài có chữ "WONDERFARM", bên trong chứa chất lỏng màu hồng, được niêm phong trong bì công văn của Công an thị xã A, tại mép dán mặt sau có các hình dấu tròn màu đỏ ghi "CÔNG AN PHƯỜNG TÂY SƠN *C-TỈNH GIA LAI" và các chữ ký, chữ viết ghi Phạm Thanh P1, Nguyễn Văn C, Nguyễn Thị Quỳnh N và Nguyễn Thị Hồng Đ". Nguyễn Thị Hồng Đ giao nộp: 01 xe mô tô mang biển số 81F1-113.62 nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter màu sơn đen; 01 điện thoại di động OPPO F11 kiểu máy A1601, số IMEI 1 862651039321432, số IMEI 2 862651039321424.

Tại Kết luận giám định số 1517/KL-KTHS ngày 28/7/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Chất lỏng màu hồng nêu ở mục II.1 gửi giám định có tìm thấy chất ma túy, loại M; thể tích mẫu là 150mL; nồng độ Methadone trong mẫu là 0,93mg/mL; khối lượng Methadone trong 150mL mẫu là 139,5mg (0,1395 gam). H lại đối tượng giám định: Mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao gói được hoàn lại trong niêm phong số: 1517/KL-KTHS theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định. Ngày 19/10/2023, Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng đã giao trả lại đối tượng giám định kèm theo kết luận giám định số 1517/KL-KTHS ngày 28/7/2023 gồm: 145ml chất lỏng màu hồng chai nhựa trong suốt được đậy kín bằng nắp màu trắng, trên có dán nhãn in chữ "WONDERFARM" còn lại sau quá trình giám định và vỏ bao gói. Tất cả mẫu vật và vỏ bao gói hoàn trả nêu trên, được niêm phong trong phong bì số 1517/KL-KTHS, bên ngoài có dấu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, chữ ký và tên họ tên của Trần Thị D và Phạm Văn C1.

Quá trình điều tra xác định: Đầu tháng 7/2023, Nguyễn Thị Hồng Đ quen biết với Trần Cao P qua mạng xã hội facebook. Đào sử dụng số điện thoại 0926.986.151 nhiều lần liên lạc với P qua số 0987.715.080 nói cho P biết em trai của Đ là Nguyễn Thành D1 thường lên cơn nghiện ma túy nên Đ hỏi P mua giùm thuốc cai nghiện cho Đ, Đ sẽ trả công. Do từng sử dụng thuốc cai nghiện nên P đồng ý. Sáng ngày 06/7/2023, Đ sử dụng điện thoại nhãn hiệu OPPO F11 sim số 0926.986.151 liên lạc với P hỏi số tài khoản của P để chuyển tiền công mua ma túy. Do không có tài khoản riêng nên P nhờ tài khoản của anh Dương Thanh S số 1028486616 mở tại Ngân hàng V chi nhánh N1 để Đ chuyển 300.000đ. Phi đăng nhập ứng dụng facebook tên "Trần Cao P" trên điện thoại nhắn tin cho Đ qua M1 với tên "Đào Ruby" số tài khoản của anh S, Lúc này, anh S đang ăn tại quán nhà P, sau khi nhận tiền do Đ chuyển, anh S đã đưa lại 300.000đ cho P. Sau đó, P đến khu vực trước Trung tâm Đ1 tại số B B, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí

Minh gặp 01 người đàn ông (không xác định rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể) hỏi mua 500.000đ thuốc cai nghiện (M) thì người này đồng ý đưa cho P 01 lọ nước ma túy được cuốn băng keo màu vàng nhạt bên ngoài. P cầm lọ nước ma túy đến nhà xe V1 ở quận B, Thành phố Hồ Chí Minh nói với nhân viên nhận hàng là gửi thuốc về cho người thân, Phi đọc thông tin cá nhân người gửi là P, số điện thoại 0987.715.080, người nhận là Đào, số điện thoại 0926986151, tên hàng hóa là "thuốc" trên giấy biên nhận gửi hàng hóa. Sau đó, P chụp hình giấy biên nhận hàng hóa gửi cho Đ, thì Đ xin số tài khoản của P để chuyển tiền mua ma túy. Phi nhắn tin số tài khoản 0411001007248 mở tại Ngân hàng V chi nhánh N1 của chị Trịnh Thị T1 mà P xin chị T1 trước đó để Đ chuyển tiền. Sau khi Đ chuyển 500.000đ vào tài khoản của chị T1 thì P đến gặp chị T1 để nhận số tiền 495.000đ và chị T1 lấy 5.000đ tiền phí chuyển. Số tiền có được từ việc bán ma túy, P2 đã tiêu xài cá nhân. Đến 07 giờ ngày 07/7/2023, Nguyễn Thị Hồng Đ đến Công ty TNHH V2 - Chi nhánh A, địa chỉ tại Tổ A, phường T, thị xã A nhận 01 gói giấy bìa cát tông, mặt ngoài ghi "người nhận: Đào; Số điện thoại: 0926986151", bên trong có 01 lọ nhựa, nắp màu trắng xung quanh cuốn băng keo, bên ngoài lọ có chữ "WONDERFARM", chứa chất lỏng màu hồng (nghi ma túy) thì bị Công an thị xã A phát hiện lập biên bản, thu giữ tang vật và niêm phong theo quy định.

Đối với người đàn ông ở khu vực trước Trung tâm Điều dưỡng và Cai nghiện ma túy T thuộc quận B, Thành phố Hồ Chí Minh đã có hành vi bán ma túy cho Trần Cao P, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể của đối tượng này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Đối với điện thoại di động kèm thẻ sim mà Trần Cao P sử dụng để liên lạc với Nguyễn Thị Hồng Đ để bán ma túy, P đã làm mất nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A không thu giữ được.

Xử lý vật chứng: Ngày 11/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Nguyễn Thị Hồng Đ 01 xe mô tô biển số 81F1-113.62. Đối với điện thoại di động OPPO F11 kiểu máy A1601, số IMEI 1 862651039321432, số IMEI 2 862651039321424 là của Nguyễn Thị Hồng Đ sử dụng liên lạc mua ma túy.

Đối với Nguyễn Thị Hồng Đ có hành vi mua 139,5mg (0,1395 gam) loại Methadone nhằm cho em trai Nguyễn Thành D1 sử dụng, dưới mức định lượng cấu thành tội phạm (dưới 01 gam các chất ma túy khác ở thể rắn) và Đ chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các Điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật Hình sự nên hành vi của Nguyễn Thị Hồng Đ không đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đ là đúng quy định pháp luật.

Tại Bản cáo trạng số: 33/CT-VKS ngày 03/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A đã truy tố bị cáo Trần Cao P về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Cao P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; đề nghị áp dụng Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo với mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 145mL chất lỏng màu hồng chai nhựa trong suốt được đậy kín bằng nắp màu trắng, trên có dán nhãn in chữ "WONDERFARM" còn lại sau quá trình giám định và vỏ bao gói. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động OPPO F11 kiểu máy A1601.

Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 800.000đ dùng để mua bán ma túy.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Cao P thừa nhận đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến kiến nghị hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được có tại hồ sơ vụ án, do đó đã có đủ cơ sở xác định: Ngày 06/7/2023, Trần Cao P có hành vi bán 0,1395 gam ma túy loại Methadone cho Nguyễn Thị Hồng Đ. Ngày 07/7/2023, Nguyễn Thị Hồng Đ nhận ma túy thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A phát hiện, bắt giữ tại Tổ A, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Do vậy, đã đủ cơ sở xác định bị cáo Trần Cao P phạm

tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, đặc điểm về nhân thân cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới có đủ tác dụng giáo dục và răn đe.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Trần Cao P không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy đối với 145mL chất lỏng màu hồng chai nhựa trong suốt được đậy kín bằng nắp màu trắng, trên có dán nhãn in chữ "WONDERFARM" còn lại sau quá trình giám định và vỏ bao gói.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với: 01 điện thoại di động Oppo F11 kiểu máy A1601, của Nguyễn Thị Hồng Đ.

[8] Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 800.000đ dùng để mua bán ma túy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 299; khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 251, Điều 38, khoản 1 Điều 47, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Cao P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Trần Cao P 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 10/11/2023).

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 145mL chất lỏng màu hồng chai nhựa trong suốt được đậy kín bằng nắp màu trắng, trên có dán nhãn in chữ "WONDERFARM" còn lại sau quá trình giám định và vỏ bao gói.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước : 01 điện thoại di động OPPO F11 kiểu máy A1601, số IMEI 1 862651039321432, số IMEI 2 8626510393214240.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng cụ thể như biên bản giao nhận vật chứng lập giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A và Chi cục thi hành án dân sự thị xã A ngày 13/5/2024).

3. Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Trần Cao P phải nộp lại số tiền 800.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Cao P phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (19/6/2024), bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Công an thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Đồng Ánh Đông